TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Điểu Thanh; ông Phan Tấn Lãm**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐ–XX ngày 11 tháng 01 năm 2024; Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 03/TB-TA ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Điểu A**; tên gọi khác: không; sinh năm 2002; Tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: X'tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu B (đã chết) và bà Điểu C, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 28 tháng 12 năm 2020 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 05 tháng 01 năm 2023 chấp hành xong.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, phạm tội trộm cắp tài sản, đến ngày 26 tháng 10 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Điểu D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 5 năm 2007; tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: X'tiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu Đ, sinh năm: 1973 và bà Thị E, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 05 tháng 6 năm 2023, phạm tội trộm cắp tài sản, đến ngày 26 tháng 10 năm 2023 bị Cơ quan CSĐT

Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Ông Nguyễn Xuân F**, sinh năm 1978; cư trú: Thôn ĐL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Bà Lê Thị G**, sinh năm 1987; cư trú: Thôn ĐL, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Người làm chứng: **Ông Điểu H,** sinh ngày 07 tháng 3 năm 2010 do **bà Thị *I*** làm người đại diện theo pháp luật; cư trú: Thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Người bào chữa cho bị cáo Điểu D: **Ông Đặng Thái K** – Trợ giáp viên pháp lý; thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Điểu D: **Ông Điểu L**, sinh năm 1973; **bà Thị I,** sinh năm 1978; cư trú: Thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2023 Điểu A, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2002, Điểu D, ngày ngày 18 tháng 5 năm 2007 và Điểu H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2010 đang đi chơi với nhau. Lúc này, H nhớ có 01 xe máy xúc (xe cuốc đất) của ông Nguyễn Xuân F để ở khu vực 119 thuộc thôn HC, xã PN, huyện Bù Gia Mập không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài nên liền rủ A, D cùng trộm cắp thì tất cả đồng ý. Sau đó, tất cả đến vị trí để xe máy xúc, tại đây A đi vào lấy trộm, còn H, D ở ngoài cảnh giới. A vào cạy cửa xe tháo lấy hai bình ắc quy (*01 bình hiệu Pinaco, loại N120, màu trắng nắp đen và 01 bình hiệu GS, loại N120 màu trắng nắp xanh*) rồi đem ra đưa cho H và D đi bán, còn A đi về nhà. D và H đem hai bình ắc quy đến địa điểm thu mua phế liệu của Lê Thị G ở thôn ĐL, xã PN, huyện Bù Gia Mập bán được 900.000 đồng rồi đưa tiền về cho A, sau đó tất cả đều tiêu xài hết. Đến sáng ngày 06 tháng 6 năm 2023, ông Nguyễn Xuân F phát hiện bị mất hai bình ắc quy nên đã trình báo Công an xã PN, quá trình xác minh Công an xã đã thu hồi hai bình ắc quy nói trên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Công an xã PN đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập để giải quyết theo thẩm H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập tại thời điểm ngày 05 tháng 6 năm 2023 thì tổng giá trị của 02 bình ắc quy là 4.400.000 đồng (*01 bình ắc quy hiệu Pinaco, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp đen là 2.200.000 đồng; 01 bình ắc quy GS, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp xanh là 2.200.000 đồng*).

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bình ắc quy *(01 bình ắc quy hiệu Pinaco, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp đen và 01 bình ắc quy GS, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp xanh)* là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân F, ông F không có nhu cầu nhận lại nên đề cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Bị hại là ông Nguyễn Xuân F yêu cầu các bị cáo A và D bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

- Người có H lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị G không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CTr-VKSBGM ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo Điểu A và Điểu D về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Điểu A từ 09-12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Điểu D từ 06-09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Tại phiên tòa, Ông Đặng Thái K, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước, trình bày lời bào chữa cho bị cáo Điểu D và thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc truy tố bị cáo với tội danh "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số để cho bị cáo một mức án thấp nhất.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại

gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 08/CTr-VKSBGM ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân nên ngày tối ngày 05 tháng 6 năm 2023, các bị cáo A, D và ông H (*thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ông H đang dưới 14 tuổ*i) đã thực hiện hành vi trộm cắp hai bình ắc quy của ông F tại khu vực thôn HC, xã PN sau đó bán lấy tiền tiêu xài. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo Kết luận số 26/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập là 4.400.000 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo A, D đã phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc từ trước nhưng cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể là:

Trong quá trình ông H và các bị cáo A, D đi chơi với nhau thì ông H nhớ có 01 xe máy xúc (*xe cuốc đất*) của ông F để ở khu vực 119 thuộc thôn Hai Căn, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu xài nên đã rủ các bị cáo đi trộm cắp tài sản, các bị cáo chẳng những không can ngăn mà nhiệt tình hưởng ứng. Chính bị cáo A là người thực hiện hành vi lấy trộm, còn ông H và bị cáo D ở ngoài cảnh giới. Sau khi lấy được hai bình ắc quy rồi đem ra ngoài đưa cho ông H và bị cáo D đi bán cho điểm thu mua phế liệu của bà G được 900.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông F thì các bị cáo phải nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và nghe ông H rủ rê khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại không có người trông coi thì mà các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt hai bình ác quy của ông F. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến H sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Riêng bị cáo A có 01 tiền sự, cụ thể là ngày 28 tháng 12 năm 2020 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 05 tháng 02 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, đến ngày 05 tháng 01 năm 2023 chấp hành xong. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số; riêng bị cáo D tại thời điểm thực hiện hành vi là người chưa thành niên. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 02 bình ắc quy *(01 bình ắc quy hiệu Pinaco, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp đen và 01 bình ắc quy GS, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp xanh)* là tài sản hợp pháp của F. Tuy nhiên, ông F không có nhu cầu nhận lại nên đề cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 xe mô tô Honda hiệu Wave màu xanh không có biển kiểm soát là tài sản của bị cáo D, sau khi bị cáo D cùng với bị cáo A và ông H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông F đem đi bán thì chiếc xe này cũng bị hư hỏng nên bị cáo D đã bán phế liệu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại là ông F yêu cầu các bị cáo A và D phải bồi thường giá trị của hai bình ắc quy với số tiền là 5.000.000 đồng, tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông F. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị G không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với ông H tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông H đang dưới 14 tuổi nên không cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

Đối với bà Lê Thị G là người mua tài sản do các bị cáo D và H đem đến bán với giá là 900.000 đồng, tuy nhiên khi mua tài sản thì bà G không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý

[9] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đối với lời phát biểu và đề nghị của trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước bào chữa cho bị cáo Điều D tại phiên tòa, thấy có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Điểu A** (tên gọi khác: không); bị cáo **Điểu D** (tên gọi khác: Không) phạm tội "***trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Điểu A 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; 65; 91; 100 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Điểu D 06 (*sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Tuyên giao bị cáo cho UBND xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 589 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Tuyên buộc bị cáo Điểu A và bị cáo Điểu D phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Xuân F giá trị của hai bình ắc quy với số tiền là 5.000.000 đồng (*Bị cáo Điểu A bồi thường 2.500.000 đồng; bị cáo Điểu D bồi thường 2.500.000 đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 02 bình ắc quy *(01 bình ắc quy hiệu Pinaco, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp đen và 01 bình ắc quy GS, loại ắc quy N120, màu trắng, nắp xanh).*

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008873; Quyển số 0178; Ký hiệu D47/2017 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên buộc các bị cáo Điểu A và Điểu D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH